

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 8 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Đức

2. Ông Lưu Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang: Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trương Thị Trúc L, sinh năm 1982.

HKTT: ấp P L, xã V K Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã Đ H A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978,

Địa chỉ: ấp P L, xã V K Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Trương Thị Trúc L trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị và anh T chung sống vào năm 1999, đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng nhau về sinh hoạt đời sống hàng ngày, sống không hạnh phúc, vợ chồng ly thân nhau từ năm 2007 đến nay.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Trúc H, sinh ngày 22/10/2000 (đã lập gia đình), Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 25/9/2002, Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 21/6/2008 hiện nay sống chung gia đình.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp.

- Về nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 21/6/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị L yêu cầu được ly hôn với anh T; giao con chung tên Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 21/6/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản không tranh chấp, nợ không có nên không yêu cầu giải quyết.

*** *Tại biên bản hòa giải ngày 26/7/2022, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:***

- Về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn, con chung, tài sản, nợ và thời gian ly thân là đúng như lời trình bày của của chị L.

Nay theo yêu cầu của chị L, anh T có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh T đồng ý ly hôn với chị L.

- Về con chung: Anh T đồng ý trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh T vắng mặt, không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về tình cảm vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Trương Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng; về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 21/6/2008 cho anh T

tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp tài sản chung và không nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên họp hòa giải, các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng trong quá trình chung sống đến nay chị L và anh T chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên Tòa án không có căn cứ để ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành mà phải mở phiên tòa theo quy định của pháp luật. Sau khi hòa giải, ngày 26/7/2022 anh T nộp đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Ngày 27/7/2022 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 1999, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*UBND xã nơi một trong hai người cư trú*). Như vậy là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 (*có hiệu lực ngày 01/01/2015*) nên thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2024 là “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*” và tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình quy định “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này*”. Do đó, nay chị L có yêu cầu ly hôn với anh T, thì theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Tòa án sẽ quyết định bằng bản án tuyên bố không công nhận chị L và anh T là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Có 03 người tên người tên Nguyễn Thị Trúc H, sinh ngày 22/10/2000 (đã lập gia đình), Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 25/9/2002, Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 21/6/2008, hiện nay sống chung với anh T. Xét thấy, tại biên bản lấy ý kiến cháu H1 ngày 26/7/2022 của Tòa án thì cháu H1 có nguyện vọng sống chung với anh T khi chị L và anh T ly hôn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, giao cháu H1 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy cháu H đã thành niên và đã lập gia đình riêng nên không xét, đối với cháu N đã thành niên và tự lao động sinh sống được nên không xét.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh T xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trương Thị Trúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; khoản 2, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 21/6/2008 cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn T xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Trương Thị Trúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số: 0005434 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị L đã nộp xong.

- Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, báo cho chị Trương Thị Trúc L biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND xã Vân Khánh Đông;
- Lưu HS, Văn phòng TA huyện AM.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới

